

Số: 142/2022/QĐST-HNGĐ

P Y, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm: 198x

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm: 199x

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường T P, thành phố P Y, tỉnh T N.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức H và chị Trần Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức H và chị Trần Thị Hồng N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Đức H và chị Trần Thị Hồng N thoả thuận: Giao cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Thanh H, sinh năm 201x và Trần Quỳnh N, sinh năm 202x cho đến

khi cháu H và cháu N đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trần Thanh H và Trần Quỳnh N mức 1.500.000 đồng/tháng/02 con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của chị Trần Thị Hồng N do chị N có đơn xin rút yêu cầu trước khi mở phiên hoà giải.

Anh Trần Đức H và chị Trần Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Anh Trần Đức H và chị Trần Thị Hồng N thỏa thuận, anh Trần Đức H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002241 ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y, tỉnh T N.

Trả lại cho chị Trần Thị Hồng N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002310 ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y, tỉnh T N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P Y;
- TAND tỉnh T N;
- UBND P. T P, TP. P Y;
- Chi cục THADS thành phố P Y;
- Anh H, chị N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc

